

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về				Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng			
1		TD5+VSP02+P2	7:25	6+4+8	0+0+0		0+0+0	0+0+0			
2		P2+CTK3+RP2	9:25	2+12+2	0+0+0		2+11+5	0+0+0			

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2025	TO: TD5 - VSP02 - P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: QVIỆT - SON - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ VĂN HIẾN	TD5	77	1	8	4	80	70	PVN	Vietnamese
2	BALASHOV A.V.	TD5	79	1	4			84	ZARUBEZH	Russian
3	NGUYỄN HOANG ANH	TD5	80	1	12			91	PVN	Vietnamese
4	BUI ANH SON	TD5	78	1	2			63	KHOAN	Vietnamese
5	FOKS S.I	TD5	76	1	8			127	KHOAN	Russian
6	PHAM TIEN THANG	VSP02	67	1	5			86	PVN	Vietnamese
7	IVANOV A.IU	VSP02	68	1	5			72	ZARUBEZH	Vietnamese
8	KRAMERENKO V. V	VSP02	69	1	6			69	KT	Russian
9	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	VSP02	70	1	6			93	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN ANH TUAN	VSP02						75	PVN	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT HUNG	P2						93	PVN	Vietnamese
12	SHALAMBERIDZE Z. G	P2	11	1	7	3	50	97	ZARUBEZH	Russian
13	KINAROV A. G.	P2	09	1	3			106	ZARUBEZH	Russian
14	VŨ LƯU SƠN	P2	12	1	6			56	PVEP	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC ANH TUAN	P2	10	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
16	SHEREMETIEV A.V.	P2	07	1	9			80	ANTOAN	Russian
17	PRAKOPCHIK I. V	P2	08	1	2			81	YTE	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	5	435	5	34	4	80	0		
2	VSP02	5	395	4	22	0	0	0		
3	P2	7	584	6	31	3	50	0		
TOTAL		17	1.414	15	87	7	130	0		
WEIGHT KG			1.414		87		130			

GRAND TOAL: 1.631 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/05/2025	TO: P2 - CTK3 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: QVIỆT - SƠN - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAM VAN KY	P2	27-28	2	13			83	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
2	ĐỖ HỒNG HOÀN	P2	30	1	9			66	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
3	NGUYEN VAN KHANH	CTK3	36-37	2	10			75	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
4	NG HUU TUNG BACH	CTK3	46	1	8			63	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
5	TRẦN VĂN HÙNG	CTK3	44-45	2	10			73	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
6	NGUYEN CANH TU	CTK3	34-35	2	16			56	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
7	THIẾU ĐÌNH TRUNG	CTK3	33	1	9			65	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
8	VÕ HỮU DỰ	CTK3	38-39	2	12			66	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
9	TRƯỜNG SƠN DƯƠNG	CTK3	47-48	2	15			64	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
10	PHAN VĂN MINH	CTK3	40	1	10	7	85	64	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
11	TRINH VI QUÂN	CTK3	31-32	2	13			62	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
12	PHẠM QUANG CÔNG	CTK3	41	1	11			59	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG HOAN	CTK3	42-43	2	16			70	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
14	PHẠM QUANG TUÂN	RP2	47	1	9			107	XNDV	Vietnamese
15	LÊ HỮU HOANG SƠN	RP2	48	1	6			76	XNDV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	2	149	3	22	0	0	2		
2	CTK3	11	717	18	130	7	85	15		
3	RP2	2	183	2	15	0	0	5		
TOTAL		15	1.049	23	167	7	85	22		
WEIGHT KG			1.049		167		85			

GRAND TOTAL: 1.301 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

ID VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		Thor+P9+P11	7:25	19+0+0	0+0+0		16+2+4	0+0+0	chuyen 1 p9-p11
2		Thor+MRM+TD5	7:25	2+15+2	0+0+0		2+14+5	0+0+0	
3		BK3+BK5+RP3	9:25	0+0+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 2 bk3-bk5
4		VSP02+RP2+MRM	9:25	0+0+15	0+0+0		1+0+17	0+0+0	chuyen 5 vsp02-rp2

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2025	TO: THOR - P9 - P11	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LHM - TDONG - TDUNG -	ETA: 09:20
XANH-1		MQUAN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ROSS STEWART BOYLE	THOR	15-16	2	18			144	BORR DRIL	British
2	TOSHINORI MASAKATU BRUNNING	THOR	23-24	2	16			90	CONNECTE	New Zealand
3	AZFARISHAM BIN OTHMAN	THOR	19-20	2	20			85	BORR DRIL	Malaysian
4	NGUYEN VAN TIEN	THOR	02	1	6			75	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN NGOC TIEN	THOR	12	1	9			61	DVL	Vietnamese
6	MICHAEL PETER MATTHEW MURRAY	THOR	06-07	2	16			97	BORR DRIL	British
7	TURLOUGH DONOVAN BYRNE	THOR	17-18	2	11			117	BORR DRIL	IRELAND
8	DAVID LANG JANA	THOR	13-14	2	19			69	BORR DRIL	Malaysian
9	ASHOK ARJUNPRASAD MISHRA	THOR	20-21	2	16			127	BORR DRIL	Indian
10	NGUYEN HONG HUAN	THOR	01	1	8			72	PSV	Vietnamese
11	PHAM CONG BANG	THOR	08-09	2	17			53	PSV	Vietnamese
12	PHAN MINH TUAN	THOR	11	1	6			75	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG MINH	THOR	25	1	8			86	PSV	Vietnamese
14	DANG VAN TIEP	THOR	27	1	11			84	PVD OFFSH	Vietnamese
15	KEEGAN ANAK HORATIO	THOR	10	1	6			95	PVD OFFSH	Malaysian
16	DANG VAN THUAN	THOR	26	1	5			69	PVD OFFSH	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN DONG	THOR	03	1	8			65	PVD OFFSH	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN TRUNG	THOR	04	1	6			59	PVD OFFSH	Vietnamese
19	PHAM THE LONG	THOR	05	1	7			74	PVD OFFSH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	THOR	19	1.597	27	213	0	0	16		
2	P9	0	0	0	0	0	0	2	+1	CHUYEN 1 PAX P9 SANG P11
3	P11	0	0	0	0	3	40	4		
TOTAL		19	1.597	27	213	3	40	22		
WEIGHT KG			1.597		213		40			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2025	TO: THOR - MRM - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: XHOÀN - NPHÚ - TÚ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRINH VAN DAO	THOR	62	1	5			75	PVD OFFSH	Vietnamese
2	DO THANH SANG	THOR	63-64	2	12			73	PVD OFFSH	Vietnamese
3	TIKHONOV EVGENY	MRM	21	1	4			106	AMNGR	Russian
4	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	24	1	10			85	AMNGR	Russian
5	RAKHMANOV SERGEI	MRM	28-29	2	8			69	AMNGR	Russian
6	KAREBIN SPARTAK	MRM	30-31	2	9			99	AMNGR	Russian
7	MAI HAI LONG	MRM	39	1	6			70	D-HANH	Vietnamese
8	VU NGOC TIEN	MRM	40	1	3			76	DVL	Vietnamese
9	LUONG MANH HAI	MRM	89	1	19			83	DVL	Vietnamese
10	VU MANH NAM	MRM	88	1	13			77	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN DUC NGHIA	MRM	36	1	11			75	PVD TRAIN	Vietnamese
12	NGUYEN SAY THAO	MRM	37-38	2	19			73	PVD TRAIN	Vietnamese
13	BELENKO KONSTANTIN	MRM	25-26	2	19			76	AMNGR	Russian
14	LYAKHNOVICH LEONID	MRM	27	1	8			85	AMNGR	Russian
15	SHURUPOV PAVEL	MRM	22-23	2	18			90	AMNGR	Russian
16	VORONOCHKIN VITALII	MRM	32-33	2	12			94	AMNGR	Russian
17	RUBTSOV DENIS	MRM	34-35	2	8			52	AMNGR	Russian
18	NGUYEN VAN THONG	TD5	85-86	2	19			61	SCHLUMBE	Vietnamese
19	VU ANH HIEU	TD5	87-88	2	19			58	SCHLUMBE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	THOR	2	148	3	17	0	0	2		
2	MRM	15	1.210	22	167	0	0	14		
3	TD5	2	119	4	38	0	0	5		
	TOTAL	19	1.477	29	222	0	0	21		
	WEIGHT KG		1.477		222		0			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2025	TO: BK3 - BK5 - RP3	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHM - TDONG - TDUNG -	ETA: 11:40
XANH-2		MQUAN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN DUY PHU	RP3	900	1	17			75	XAYLAP	Vietnamese
2	VO VAN HIEP	RP3	98-99	2	18			71	XAYLAP	Vietnamese
3	DUONG MINH HOANG	RP3	05	1	12			68	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN MINH HOANG	RP3	90	1	11			69	XAYLAP	Vietnamese
5	HA XUAN DAT	RP3	03-04	2	13			56	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAM XUAN THIEN	RP3	95	1	11			61	XAYLAP	Vietnamese
7	DAO HAI TUNG	RP3	06	1	16			80	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC THANH	RP3	93	1	15			57	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN QUANG KHU	RP3	89	1	11			69	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN KIM HUONG	RP3	83-84	2	20			60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN SY TINH	RP3	85-86	2	17			61	XAYLAP	Vietnamese
12	VU VAN LOI	RP3	94,26	2	22			69	XAYLAP	Vietnamese
13	LE CU	RP3	92	1	7	1	17	69	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN DE	RP3	82,90	2	20			53	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN TRAN VINH	RP3	96	1	12			59	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN VAN HANH	RP3	88-89	2	18			63	XAYLAP	Vietnamese
17	LE XUAN LAP	RP3	97	1	17			66	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN VAN THAI	RP3	01-02	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN DUC ANH	RP3	87-88	2	16			78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK3	0	0	0	0	0	0	0	2	CHUYEN 2 PAX BK3-BK5
2	BK5	0	0	0	0	2	25	0		
3	RP3	19	1.249	28	293	1	17	22		
TOTAL		19	1.249	28	293	3	42	22		
WEIGHT KG			1.249		293		42			

GRAND TOTAL: 1.584 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2025	TO: VSP02 - RP2 - MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: XHOÀN - NPHÚ - TÚ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	94	1	14			89	AMNGR	Russian
2	TRIFONOV STANISLAV	MRM	97	1	7			96	AMNGR	Russian
3	KISELNIKOV NIKOLAI	MRM	93	1	12			90	AMNGR	Russian
4	GALIAKHMETOV AIDAR	MRM	95-96	2	13			88	AMNGR	Russian
5	ZIADINOV ALFIS	MRM	08-09	2	10			66	AMNGR	Russian
6	GRITSENKO VLADIMIR	MRM	90-91	2	16			85	AMNGR	Russian
7	KHATIPOV RUSLAN	MRM	99,500	2	13			71	AMNGR	Russian
8	NIKOLAEV OLEG	MRM	06-07	2	9			90	AMNGR	Russian
9	NIGMATZIANOV ILFAT	MRM	98	1	7			78	AMNGR	Russian
10	TRAN HUU THO	MRM	13	1	6	1	10	82	AMNGR	Vietnamese
11	GIANG MINH TRUONG	MRM	01	1	6			92	AMNGR	Vietnamese
12	TRAN ICH TAM	MRM	10	1	7			57	AMNGR	Vietnamese
13	NGUYEN THE QUANG	MRM	11	1	4			85	AMNGR	Vietnamese
14	NGUYEN HUU TAN	MRM	12	1	8	2	37	56	AMNGR	Vietnamese
15	NGO VAN TRONG	MRM	92	1	11			61	DMC-MI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP02	0	0	0	0	0	0	1	5	CHUYEN 5 PAX VSP02-RP2
2	RP2	0	0	0	0	6	37	0		
3	MRM	15	1.186	20	143	3	47	17		
	TOTAL	15	1.186	20	143	9	84	18		
	WEIGHT KG		1.186		143		84			

GRAND TOAL: 1.413 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN